

Số: /QĐ-UBND

Kon Tum, ngày tháng năm

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh  
về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;*

*Căn cứ Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ;*

*Căn cứ Quyết định số 2262/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 223/STC-TTr ngày 14 tháng 01 năm 2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022.

**Điều 2.** Thủ trưởng các sở, ban ngành, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Giám đốc các Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2 (t/h);
- Bộ Tài chính (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Vp UBND tỉnh: CVP, các PCVP;
- Lưu VT, KTTH.NTS.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Ngọc Sâm**

## **CHƯƠNG TRÌNH**

### **Hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /01/2022 của  
Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

## **I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ NĂM 2022**

### **1. Mục tiêu**

Đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (sau đây gọi tắt là *THTK, CLP*) trong mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội; tập trung xây dựng và triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ các biện pháp để nâng cao hiệu quả *THTK, CLP* nhằm huy động, khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tiềm năng, lợi thế của tỉnh; khắc phục thiệt hại, phục hồi sản xuất kinh doanh và tăng trưởng kinh tế, thích ứng linh hoạt, an toàn với đại dịch; khắc phục hậu quả của thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, đảm bảo quốc phòng, an ninh và an sinh xã hội.

### **2. Yêu cầu**

a) Đẩy mạnh việc *THTK, CLP* trong năm 2022 gắn với việc hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh đã đề ra tại Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII, kỳ họp thứ 2 thông qua và Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về Ban hành chương trình hành động triển khai thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh về kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022.

b) *THTK, CLP* là trách nhiệm của các cấp, các ngành, cơ quan, tổ chức và cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ được giao, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu và sự gắn kết giữa các ngành, lĩnh vực để tạo chuyển biến tích cực trong *THTK, CLP*.

c) *THTK, CLP* tiến hành thường xuyên, liên tục ở mọi lúc, mọi nơi. Phải bám sát chủ trương, định hướng của Đảng, Nhà nước, gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của ngành, lĩnh vực và từng địa phương bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ được giao, không để ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức; tiến hành đồng bộ với các hoạt động phòng chống tham nhũng, thanh tra, kiểm tra, cải cách hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy và tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, đồng thời phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn của ngành, cơ quan, đơn vị.

### 3. Nhiệm vụ trọng tâm

Xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình THPTK, CLP năm 2022 được coi là nhiệm vụ trọng tâm của các ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương. Đây là yếu tố quan trọng nhằm tạo nguồn lực góp phần khắc phục hậu quả của dịch bệnh, thiên tai, thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, tạo đà phân đầu hoàn thành các mục tiêu chủ yếu, nhiệm vụ trọng tâm của phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2020 - 2025 theo Nghị quyết số 06-NQ/ĐH ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Đảng bộ tỉnh khóa XVI. Để đạt được các mục tiêu đã đề ra, chương trình THPTK, CLP trong năm 2022 cần triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ chủ yếu sau:

a) Tập trung thực hiện hiệu quả mục tiêu vừa phòng, chống dịch COVID-19, vừa phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội; đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế; tạo nền tảng phát triển kinh tế số, xã hội số; lấy đầu tư công dẫn dắt, kích hoạt mọi nguồn lực hợp pháp của xã hội. Thu hút chọn lọc nguồn lực đầu tư nước ngoài; xây dựng Kế hoạch phục hồi ngành du lịch phù hợp với diễn biến dịch bệnh COVID-19. Đẩy mạnh hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch, xây dựng sản phẩm du lịch đa dạng, đặc sắc, có thương hiệu và tính cạnh tranh. Triển khai nhất quán quy định về thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 tạo thuận lợi tối đa cho lưu thông hàng hóa, lao động trở lại phục vụ việc phục hồi hoạt động sản xuất sau dịch bệnh. Thực hiện chống lãng phí trong sử dụng các nguồn lực, tài nguyên thiên nhiên, phân đầu tốc độ tăng trưởng GRDP của tỉnh đạt trên 10%, cơ cấu kinh tế hợp lý. Phân đầu tổng thu ngân sách nhà nước đạt 4.000 tỷ đồng; Tổng vốn đầu tư toàn xã hội từ 23.000 tỷ đồng trở lên (*trong đó vốn đầu tư khu vực tư nhân 16.400 tỷ đồng*); Giá trị xuất khẩu đạt 270 triệu USD, GRDP bình quân đầu người trên 52 triệu đồng<sup>(1)</sup>, triệt để tiết kiệm trong tiêu dùng, dành nguồn lực tích lũy cho đầu tư phát triển;

b) Điều hành chi ngân sách nhà nước chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả để dành nguồn lực cho phòng, chống dịch COVID-19, hỗ trợ phục hồi kinh tế và dự phòng cho các trường hợp bất khả kháng, thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu...; kiểm soát nghiêm các khoản chi ngân sách nhà nước theo dự toán giao, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức quy định. Công khai, minh bạch và thực hiện triệt để tiết kiệm ngay từ khâu xác định nhiệm vụ, chủ động sắp xếp những khoản chi và thứ tự ưu tiên thực hiện các nhiệm vụ theo mức độ cấp thiết, quan trọng và khả năng triển khai thực hiện. Không ban hành chính sách, chương trình, dự án làm tăng chi ngân sách địa phương khi chưa cân đối được nguồn; đảm bảo thực hiện tốt dự toán ngân sách nhà nước Hội đồng nhân dân tỉnh phê chuẩn. Tiếp tục cơ cấu lại chi ngân sách phù hợp đáp ứng mục tiêu duy trì đà phục hồi tăng trưởng, quốc phòng, an ninh và an sinh xã hội trong tình hình mới, bảo đảm tỷ lệ hợp lý giữa chi thường xuyên, chi đầu tư và chi trả nợ. Thường xuyên rà soát tổng thể các chế độ, chính sách để bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền bãi bỏ.

<sup>(1)</sup> Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII, kỳ họp thứ 2 về Phương hướng, nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2022.

c) Đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 và giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ. Tăng cường xã hội hóa, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng trong cung cấp dịch vụ công; hình thành cơ chế phù hợp để thu hút nguồn lực ngoài nhà nước phát triển các lĩnh vực sự nghiệp công, ưu tiên lĩnh vực có điều kiện.

d) Thực hiện nghiêm quy định của pháp luật về đầu tư công, nguyên tắc, tiêu chí, thứ tự ưu tiên bố trí vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước và Quyết định số 36/2021/QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; nâng cao chất lượng công tác xây dựng kế hoạch, đảm bảo phù hợp với năng lực và khả năng thực hiện của dự án, chủ động, quyết liệt, đẩy mạnh việc giải ngân kế hoạch vốn đầu tư đã được cấp thẩm quyền giao, nhất là nguồn vốn ngân sách trung ương; kiên quyết điều chuyển vốn, hạn chế tối đa việc gia hạn thời gian thi công; phân đấu giải ngân hết số vốn được giao trong năm 2022.

đ) Tăng cường phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định, tạo sự chủ động, linh hoạt, nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành, đơn vị, địa phương; rà soát, ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung, chuyên dùng, thiết bị chuyên dùng đúng quy định, phù hợp với điều kiện thực tế, hiệu quả, tiết kiệm, góp phần quản lý chặt chẽ, khai thác có hiệu quả tài sản công, phòng, chống thất thoát, lãng phí, tham nhũng. Nâng cao hiệu quả khai thác nguồn lực tài chính trong việc quản lý, sử dụng tài sản công.

e) Chống lãng phí trong sử dụng nguồn lực lao động, triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển nhân lực tỉnh Kon Tum đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Chú trọng đào tạo nguồn nhân lực số, nhân lực có kỹ năng, trình độ chuyên môn kỹ thuật cao để đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động; phấn đấu tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 55,7%. Thực hiện có hiệu quả công tác giảm nghèo và an sinh xã hội, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2021-2025 ít nhất 4%/năm; tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 90,82%. Hoàn thành việc sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập; Tiếp tục triển khai tinh giản biên chế gắn với sắp xếp tổ chức bộ máy, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đi đôi với xác định vị trí việc làm và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

g) Chống lãng phí trong sử dụng tài nguyên thiên nhiên, quản lý ô nhiễm môi trường thông qua việc quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên; tăng cường bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu; phấn đấu đạt tỷ lệ che phủ rừng (*có tính cây cao su*) trong năm 2022 đạt trên 63,1%; Tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 100%; tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh đạt tiêu chuẩn về môi trường 83,5%.

h) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Luật THTK, CLP, Chương trình tổng thể của Chính phủ và của tỉnh về THTK, CLP nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm, tạo sự chuyển biến thực sự trong công tác THTK, CLP;

i) Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, định mức, chế độ làm cơ sở cho THTK, CLP;

k) Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu; thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật tài chính; Tăng cường, nâng cao hiệu quả trong công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về THTK, CLP đối với các cơ quan, đơn vị sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, tiền, tài sản công, tài nguyên thiên nhiên và các doanh nghiệp có vốn của Nhà nước. Kiên quyết xử lý theo đúng quy định pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân cố tình vi phạm, gây lãng phí.

## **II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM NĂM 2022 TRONG CÁC LĨNH VỰC**

THTK, CLP được thực hiện trên tất cả các lĩnh vực theo quy định của Luật THTK, CLP, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực cụ thể sau:

### **1. Lĩnh vực quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước:**

#### **a) Công tác quản lý, điều hành ngân sách:**

Thực hiện quản lý, điều hành ngân sách theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn thực hiện hiện Luật ngân sách nhà nước; Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về Ban hành chương trình hành động triển khai thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh về kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, tập trung một số nhiệm vụ sau:

- Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách, tăng cường quản lý thu; thực hiện quyết liệt các giải pháp chống thất thu, trốn thuế, thu hồi nợ thuế, nhất là những khoản thu liên quan đến đất đai, tài nguyên, khai thác khoáng sản..., quyết liệt xử lý nợ đọng thuế, tăng cường kiểm tra, giám sát và công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước, nhất là các lĩnh vực dễ phát sinh thất thoát, lãng phí. Tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2022 (*trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ*).

- Thực hiện cơ cấu, sắp xếp lại các lĩnh vực chi, nhiệm vụ chi cho phù hợp với Chương trình số 28-CTr/TU ngày 24 tháng 02 năm 2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 1195/KH-UBND ngày 5 tháng 5 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo phù hợp khả năng cân đối ngân sách địa phương. Giãn tiến độ hoặc dừng thực hiện một số khoản chi chưa thực sự cần thiết trong dự toán được giao, ưu tiên bố trí cho những nhiệm vụ cấp thiết, mang tính đột phá.

- Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, giảm đầu mối, tinh gọn theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; thực hiện đổi mới hệ thống tổ chức quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

- Trong điều hành, yêu cầu các cơ quan, đơn vị tiếp tục triệt để tiết giảm các nhiệm vụ chi không thực sự cấp bách như: đoàn ra, đoàn vào, khánh tiết, hội thảo, hội nghị, mua sắm xe ô tô và trang thiết bị đắt tiền..., dành nguồn phòng chống, khắc phục hậu quả của dịch bệnh, thiên tai và thực hiện cải cách chính sách tiền lương và bảo hiểm xã hội theo tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW và Nghị quyết số 28-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII.

- Thực hiện cắt 100% việc tổ chức lễ động thổ, lễ khởi công, khánh thành các công trình xây dựng cơ bản, trừ các công trình quan trọng quốc gia; công trình dự án nhóm A; công trình có ý nghĩa quan trọng về kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội của tỉnh.

- Rà soát các chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền quyết định để ưu tiên bố trí nguồn lực đối với các chương trình, dự án thực sự cần thiết, hiệu quả, cắt giảm các chương trình, dự án có nội dung trùng lặp, kém hiệu quả.

- Tiết kiệm triệt để kinh phí của đề tài nghiên cứu khoa học, không đề xuất, phê duyệt các đề tài nghiên cứu khoa học có nội dung trùng lặp, thiếu tính khả thi. Từng bước chuyển việc bố trí kinh phí hoạt động thường xuyên sang thực hiện phương thức Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ nghiên cứu; thực hiện khoán kinh phí theo kết quả đầu ra và công khai minh bạch chi phí, kết quả nghiên cứu.

- Sử dụng hiệu quả kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo. Đầu tư ngân sách nhà nước cho các cơ sở giáo dục công lập cần có trọng điểm, đầu tư đến đâu đạt chuẩn đến đó, tránh bình quân, dàn trải, triển khai thực hiện Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số tính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 có hiệu quả.

- Tăng cường huy động các nguồn đầu tư của xã hội cho y tế bên cạnh nguồn từ ngân sách nhà nước, nhất là y tế dự phòng, y tế tuyến cơ sở. Từng bước chuyển chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước cấp trực tiếp cho cơ sở khám, chữa bệnh sang hỗ trợ người tham gia bảo hiểm y tế gắn với lộ trình tính đúng, tính đủ giá dịch vụ y tế. Mở rộng quyền tự chủ về tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập phù hợp với chất lượng dịch vụ ở từng tuyến và khả năng chi trả của Nhân dân. Thực hiện minh bạch, công khai và tăng cường quản lý các hoạt động khám, chữa bệnh để hạn chế, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo hiểm y tế. Thực hiện mua sắm tập trung đối với thuốc trong danh mục thuốc mua sắm tập trung.

b) Cơ cấu, sắp xếp đổi mới cơ chế tự chủ các đơn vị sự nghiệp công lập:

- Đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 và

giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ. Tăng cường xã hội hóa, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng trong cung cấp dịch vụ công; hình thành cơ chế phù hợp để thu hút nguồn lực ngoài nhà nước phát triển các lĩnh vực sự nghiệp công, ưu tiên lĩnh vực có điều kiện.

- Các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên thuộc tính xây dựng dự toán chi ngân sách nhà nước giai đoạn 2022 - 2025 giảm tối thiểu 15% so với dự toán chi ngân sách nhà nước giai đoạn 2017 - 2021, năm 2022 giảm tối thiểu 2,5% chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước. Các đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên tiếp tục giảm bình quân 10% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước so với giai đoạn 2016 - 2020, dự toán chi năm 2022 giảm tối thiểu 2% chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước trừ các dịch vụ công cơ bản, thiết yếu do ngân sách nhà nước đảm bảo.

- Chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác có đủ điều kiện thành công ty cổ phần.

c) Từng bước thực hiện đổi mới phương thức quản lý ngân sách nhà nước theo kết quả thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước năm 2015 để nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước, góp phần cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước, bảo đảm tỷ lệ hợp lý giữa chi thường xuyên, chi đầu tư và chi trả nợ.

## **2. Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công:**

a) Tiếp tục quán triệt và tăng cường quản lý chặt chẽ các nguồn vốn đầu tư công theo quy định của Luật Đầu tư công; tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá việc quản lý và sử dụng vốn của các dự án đầu tư bằng các nguồn vốn đầu tư công, bảo đảm tuân thủ đúng quy định của pháp luật; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công nhằm đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện, đảm bảo đúng theo quy hoạch, kế hoạch được duyệt. Kịp thời trình Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ các nguồn vốn đầu tư công phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách nhà nước năm 2022 theo đúng thời gian quy định.

b) Tăng cường các biện pháp THTK, CLP trong tất cả các khâu của quá trình đầu tư, ưu tiên đầu tư cho các công trình, dự án quan trọng, cấp bách của tỉnh, các công trình có tính kết nối, lan tỏa phát triển giữa các vùng, các ngành, lĩnh vực; các dự án khắc phục thiên tai, hạn hán. Triển khai kế hoạch đầu tư công năm 2022 ngay từ những ngày đầu năm, không để tình trạng chậm giao vốn, chậm triển khai thực hiện và giải ngân kế hoạch năm 2022. Tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra, đánh giá đối với 100% kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư công được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật đầu tư công và các văn bản hướng dẫn.

c) Tiến hành rà soát, cắt giảm, giãn tiến độ, tạm dừng các hạng mục công trình chưa thực sự cần thiết hoặc hiệu quả đầu tư thấp; bổ sung vốn cho dự án đã

có khối lượng hoàn thành, báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của pháp luật, bảo đảm giải ngân 100% kế hoạch được giao. Tiếp tục triển khai thực hiện công tác lập, tổng hợp, giao, theo dõi kế hoạch đầu tư công hằng năm trên Hệ thống thông tin về đầu tư công.

d) Tăng cường công tác theo dõi, đánh giá, kiểm tra, thanh tra, giám sát việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong quản lý ngân sách nhà nước. Làm rõ trách nhiệm, xử lý nghiêm các tổ chức và cá nhân gây chậm trễ việc thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2022 gây thất thoát, lãng phí nguồn lực của nhà nước.

đ) Thực hiện tiết kiệm từ chủ trương đầu tư, chỉ quyết định chủ trương đầu tư các dự án có hiệu quả và phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công. Huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, đẩy mạnh xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng và phát triển đô thị; tập trung triển khai các giải pháp thúc đẩy phân bổ và giải ngân vốn đầu tư công năm 2022.

e) Tăng cường công tác rà soát, bảo đảm 100% các chương trình, dự án bố trí trong kế hoạch đầu tư công phải có đầy đủ các thủ tục đầu tư theo quy định của Luật đầu tư công;

g) Tạm ứng, thanh toán vốn đầu tư theo đúng quy định của Nhà nước, đảm bảo tiến độ thực hiện dự án và thời hạn giải ngân, sử dụng vốn hiệu quả. Rà soát các dự án kéo dài nhiều năm, hiệu quả đầu tư thấp để có hướng xử lý; có biện pháp hoàn tạm ứng đối với các khoản tạm ứng quá hạn, có phương án xử lý dứt điểm các khoản tạm ứng của các dự án kéo dài nhiều năm, đơn vị quản lý đã giải thể. Thực hiện đúng quy định về hoàn trả tạm ứng đối với các dự án mới thực hiện. Tăng cường công tác quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành, xử lý dứt điểm tình trạng tồn đọng quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành. Kiên quyết xử lý tập thể, cá nhân vi phạm quyết toán dự án theo quy định của Chính phủ, Bộ Tài chính và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

h) Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý đấu thầu; thực hiện đấu thầu qua mạng theo đúng quy định. Kiên quyết xử lý theo quy định của pháp luật đối với các nhà thầu không đáp ứng được yêu cầu, vi phạm các điều khoản hợp đồng đã ký kết, các nhà thầu không có năng lực thực hiện dự án.

i) Nâng cao hiệu lực và hiệu quả công tác giám sát các dự án đầu tư của nhà nước thông qua việc tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra cũng như cơ chế giám sát của người dân, cộng đồng dân cư và các tổ chức xã hội đối với hoạt động đầu tư công.

### **3. Trong quản lý chương trình mục tiêu quốc gia:**

- Triển khai có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia sau khi trung ương phê duyệt. Xây dựng quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh



- Việc bố trí kinh phí thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo khả năng cân đối của ngân sách địa phương và tuân thủ các quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và đầu tư công.

- Quản lý, sử dụng kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia theo đúng mục đích, nội dung của chương trình, đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả.

- Tiếp tục rà soát, kiểm tra, đánh giá thực tế tình hình triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, nhất là đối với các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới và các xã dự kiến đạt chuẩn trong năm 2022. Tập trung nguồn lực thực hiện có hiệu và có giải pháp cụ thể về trách nhiệm của từng cấp (tỉnh, huyện, xã) trong việc thực hiện xây dựng nông thôn mới để thực hiện đạt chỉ tiêu đề ra.

#### **4. Lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công:**

a) Tiếp tục rà soát, sắp xếp lại tài sản công (*đặc biệt là đối với các cơ sở nhà, đất của các doanh nghiệp*), việc đầu tư xây dựng trụ sở làm việc thực hiện theo tiêu chuẩn, định mức quy định tại Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ và Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND ngày 13 tháng 02 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Nhà công vụ phải được quản lý, sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng, có hiệu quả và bảo đảm thực hành tiết kiệm; nâng cao hiệu suất sử dụng nhà công vụ; thu hồi 100% nhà công vụ sử dụng không đúng mục đích, không đúng đối tượng, đối tượng hết thời gian sử dụng nhà công vụ theo quy định.

c) Chống lãng phí trong mua sắm tài sản nhà nước thông qua việc triển khai đồng bộ, có hiệu quả mua sắm theo phương thức tập trung; hạn chế mua sắm xe ô tô công và trang thiết bị đắt tiền. Việc mua sắm, bố trí xe ô tô phục vụ công tác đảm bảo tiêu chuẩn, định mức theo quy định tại Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ và các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô<sup>(2)</sup>; Thực hiện trang bị và sử dụng máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến; máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ công tác trang bị cho cán bộ, công chức, viên chức theo đúng tiêu chuẩn, định mức được quy định tại Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ và các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh<sup>(3)</sup>.

<sup>(2)</sup> Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng và Quyết định số 23/2019/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc bổ sung định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Quyết định số 38/2021/QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2021 Sửa đổi, bổ sung tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum.

<sup>(3)</sup> Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum; Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 13 tháng 02 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng quy định tại Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh; Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế của tỉnh Kon Tum; Quyết định số 42/2020/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum Bổ sung tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng quy định tại Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2019 và Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 13 tháng 02 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Trình tự, thủ tục mua sắm tài sản nhà nước phải bảo đảm thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu; đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. Tài sản sau khi mua sắm phải hạch toán, báo cáo và quản lý, sử dụng theo đúng quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước. Thực hiện việc mua sắm theo phương thức tập trung đối với những hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục phải mua sắm tập trung theo quy định của cấp thẩm quyền<sup>(4)</sup>.

đ) Tăng cường khai thác nguồn lực tài chính từ kết cấu hạ tầng theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn; tổ chức thực hiện đầu tư, bảo trì, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng bảo đảm công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật về đấu thầu, đấu giá; số thu từ cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng và số thu từ khai thác quỹ đất, mặt nước phải nộp vào ngân sách nhà nước và được ưu tiên bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước cho mục đích đầu tư và phát triển theo quy định của pháp luật.

e) Quản lý chặt chẽ việc sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê, kinh doanh, liên doanh, liên kết. Chỉ sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê, kinh doanh, liên doanh, liên kết trong các trường hợp được pháp luật quy định, có Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và phải đảm bảo theo các yêu cầu quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và văn bản hướng dẫn nhằm phát huy công suất và hiệu quả sử dụng tài sản; kiên quyết chấm dứt, thu hồi tài sản công sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết không đúng quy định.

f) Thực hiện xử lý kịp thời tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước sau khi dự án kết thúc theo đúng quy định của pháp luật.

g) Tăng cường giám sát, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; kiên quyết thu hồi các tài sản sử dụng sai đối tượng, sai mục đích, vượt tiêu chuẩn, định mức; tổ chức xử lý tài sản dùng pháp luật, công khai, minh bạch, không để lãng phí, thất thoát tài sản công. Thực hiện nghiêm quy định pháp luật về đấu giá khi bán, chuyển nhượng tài sản công; xử lý nghiêm các sai phạm.

## **5. Lĩnh vực quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên, khoáng sản:**

a) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức trách nhiệm của người dân, doanh nghiệp và cộng đồng về sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường.

b) Thực hiện tốt Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Tỉnh ủy *"về phát triển lâm nghiệp bền vững đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kon Tum"*. Tăng cường huy động, lồng ghép các nguồn lực để thực hiện tốt chỉ tiêu về phát triển rừng; bảo vệ thiên nhiên, đa dạng hóa sinh học. Ngăn chặn có hiệu quả tình trạng phá rừng. Thực hiện tốt công tác giao

---

<sup>(4)</sup> Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

khoản quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, gắn với tạo sinh kế, nâng cao thu nhập cho người dân, phấn đấu đạt tỷ lệ che phủ rừng đạt trên 63,1%<sup>(5)</sup>.

c) Tăng cường sử dụng năng lượng tái tạo và các nguyên liệu, vật liệu mới, thân thiện với môi trường; đẩy mạnh nghiên cứu và xây dựng các dự án sử dụng công nghệ tái chế nước thải và chất thải.

d) Xử lý có kết quả các cơ sở sử dụng lãng phí năng lượng, tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định của pháp luật về thăm dò, khai thác, chế biến tài nguyên khoáng sản.

e) Tăng cường bảo vệ nguồn nước và bảo vệ hệ sinh thái thủy sinh; bảo đảm tính bền vững, hiệu quả trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước; thực hiện các biện pháp cụ thể phát triển bền vững tài nguyên nước.

## **6. Lĩnh vực quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách:**

a) Rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động, xây dựng lộ trình cơ cấu lại, sáp nhập, giải thể đối với quỹ không hiệu quả theo tinh thần của Nghị quyết 792/NQ-UBTVQH14 ngày 22 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, thực hiện minh bạch, công khai trong xây dựng, thực hiện kế hoạch tài chính của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo quy định nhằm tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách đảm bảo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 27 tháng 8 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý đối với các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

b) Ngân sách nhà nước hỗ trợ vốn điều lệ cho các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo quy định của pháp luật và phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương.

## **7. Lĩnh vực quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước tại doanh nghiệp:**

a) Thực hiện triệt để tiết kiệm năng lượng, vật tư, chi phí đầu vào; ứng dụng công nghệ mới để nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của hàng hóa, tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh. Đối với các doanh nghiệp nhà nước, phải đăng ký và thực hiện tiết giảm chi phí quản lý (từ 5% trở lên), trong đó, tiết giảm tối đa chi phí quảng cáo, tiếp thị, khuyến mại, hoa hồng môi giới, chi tiếp tân, khánh tiết, hội nghị, chi chiết khấu thanh toán, chi phí năng lượng.

b) Tập trung phát triển các ngành, lĩnh vực kinh doanh chính và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp; chấm dứt tình trạng đầu tư dàn trải, bảo đảm đầu tư có hiệu quả.

c) Đổi mới mô hình và nâng cao hiệu quả giám sát tài chính doanh nghiệp; chủ động đổi mới, áp dụng công nghệ mới, cải tiến quy trình sản xuất, quản lý nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

---

<sup>(5)</sup> Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khốa XII, kỳ họp thứ 2 về Phương hướng, nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2022.

d) Tăng cường giám sát, kiểm soát chặt chẽ, có hiệu quả hoạt động các doanh nghiệp nhà nước. Kiên quyết thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp mà nhà nước không cần nắm giữ theo cơ chế thị trường, tạo cơ hội cho doanh nghiệp khu vực tư nhân phát triển. Thực hiện Chính phủ điện tử để công khai, minh bạch nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước qua môi trường mạng; công khai các quy trình, thủ tục hành chính.

### **8. Quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước:**

a) Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và ý kiến chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về tinh giản biên chế.

b) Đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII.

c) Thực hiện quản lý chặt chẽ thời giờ lao động, kiểm tra, giám sát chất lượng và bảo đảm hiệu quả công việc của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, công sở.

d) Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính, gắn kết chặt chẽ với việc kiện toàn tổ chức, tinh giản biên chế, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, chuyên nghiệp, phục vụ Nhân dân.

### **III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ**

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập trong phạm vi quản lý của mình có trách nhiệm chỉ đạo thống nhất việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu THTK, CLP năm 2022, triển khai xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm cho từng lĩnh vực; phân công rõ ràng trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm. Quy định kết quả THTK, CLP là tiêu chí để đánh giá công tác thi đua, khen thưởng và bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức.

2. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, đặc biệt là đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong THTK, CLP

a) Tiếp tục thông tin, phổ biến pháp luật về THTK, CLP và các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến THTK, CLP thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, hội nghị quán triệt, tập huấn để tuyên truyền, giáo dục sâu rộng đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao

động trong doanh nghiệp nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm về mục tiêu, yêu cầu, ý nghĩa của công tác THPT, CLP. Qua đó nâng cao trách nhiệm, thống nhất nhận thức và hành động của từng cấp, từng ngành và mỗi cán bộ, công chức, viên chức đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong THPT, CLP.

b) Kịp thời biểu dương, khen thưởng những gương điển hình trong THPT, CLP; bảo vệ người cung cấp thông tin chống lãng phí. Tăng cường giáo dục phẩm chất, đạo đức và trách nhiệm công vụ. Nâng cao tinh thần trách nhiệm và vai trò của các cơ quan thông tấn, báo chí trong công tác tuyên truyền về THPT, CLP.

3. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện đối với tất cả các lĩnh vực THPT, CLP, trong đó, cần tập trung vào một số giải pháp sau:

a) Tổ chức điều hành dự toán ngân sách nhà nước chủ động, chặt chẽ, bảo đảm kỷ cương, kỷ luật tài chính, ngân sách:

- Điều hành, quản lý chi trong phạm vi dự toán được giao, đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ quy định; thực hiện triệt để tiết kiệm toàn diện trên các nội dung chi, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, thực hiện công khai, minh bạch, đề cao trách nhiệm giải trình về ngân sách nhà nước.

b) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong tất cả các lĩnh vực, nhất là trong lĩnh vực đầu tư, xây dựng, đất đai, thuế. Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát thủ tục hành chính, trong đó chú trọng việc thẩm định, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật quy định về thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước từ Trung ương đến địa phương, bãi bỏ các thủ tục hành chính gây trở ngại cho phát triển sản xuất, kinh doanh. Nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

c) Rà soát các kế hoạch, dự án đầu tư ngay từ khâu đề xuất và quyết định chủ trương đầu tư, tránh việc các dự án đầu tư không đạt hiệu quả kinh tế - xã hội, đầu tư dàn trải, hiệu quả sử dụng vốn đầu tư thấp; đổi mới việc phân bổ vốn, tập trung vốn cho các công trình sắp hoàn thành; chủ động rà soát, điều chỉnh hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2022 từ các dự án chậm tiến độ sang các dự án khác có tiến độ giải ngân tốt hơn, thực hiện nghiêm việc xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến dự án chậm, lập nộp báo cáo quyết toán; công khai thông tin các cơ quan, đơn vị có dự án chậm hoàn thành công tác quyết toán theo quy định của pháp luật.

d) Thực hiện có hiệu quả cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập. Tăng cường tính công khai, minh bạch, dân chủ và trách nhiệm giải trình trong quản lý tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp thông qua việc nghiên cứu, xây dựng tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp cung cấp cho xã hội, hoàn thiện chế độ thông tin báo cáo, công tác tài chính kế toán và trách nhiệm giải trình về kết quả của các đơn vị cung ứng dịch vụ sự nghiệp công.

đ) Tăng cường công tác quản lý, sử dụng đất đai đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm. Thực hiện điều tiết một cách hợp lý giá trị tăng thêm từ đất do Nhà nước đầu tư cơ sở hạ tầng đem lại. Hoàn thiện cơ chế, quy định của pháp luật và triển khai thực hiện triệt để phương thức khai thác quỹ đất hai bên đường khi đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo quy định của pháp luật đất đai và pháp luật khác có liên quan.

e) Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện công tác quyết toán dự án hoàn thành theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh.

g) Đẩy mạnh tái cơ cấu, nâng cao chất lượng quản trị và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước. Xử lý hành chính đối với lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước không nghiêm túc thực hiện hoặc thực hiện không có kết quả cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước và nhiệm vụ được giao trong quản lý, điều hành doanh nghiệp.

h) Tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động công vụ, nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, góp phần nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

4. Tăng cường thực hiện công khai, nâng cao hiệu quả giám sát THTK, CLP

a) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước phải thực hiện trách nhiệm công khai theo đúng quy định của Luật THTK, CLP và các luật chuyên ngành; trong đó, chú trọng thực hiện công khai việc sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính được giao, công khai thông tin về nợ công và các nội dung đầu tư công theo quy định pháp luật.

b) Phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức, đoàn thể trong cơ quan để kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm về THTK, CLP. Đẩy mạnh giám sát đầu tư cộng đồng thông qua việc nâng cao hiệu quả của Ban Giám sát đầu tư cộng đồng theo quy định của Thủ tướng Chính phủ; tăng cường vai trò của người dân trong việc theo dõi, đánh giá việc chấp hành các quy định về quản lý đầu tư.

5. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình THTK, CLP; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật trong các lĩnh vực liên quan đến THTK, CLP. Các Sở, ban ngành, các đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra cụ thể liên quan đến THTK, CLP, trong đó:

a) Xây dựng kế hoạch và thực hiện việc thanh tra, kiểm tra đối với những lĩnh vực, nội dung hoạt động dễ phát sinh thất thoát, lãng phí như:

- Cơ chế điều hành và tổ chức thực hiện các Đề án, Chương trình có nguồn từ ngân sách nhà nước của các Sở, ban ngành, các đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

- Quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên thiên nhiên.

- Công tác tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức.

- Tình hình triển khai thực hiện các dự án đầu tư sử dụng ngân sách nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước.

- Quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ, công trình phúc lợi và dịch vụ công cộng.

- Quản lý, sử dụng kinh phí các chương trình mục tiêu quốc gia; chương trình mục tiêu; các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

- Mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng phương tiện đi lại; trang thiết bị làm việc; trang thiết bị y tế, thuốc phòng bệnh, chữa bệnh phục vụ hoạt động của các cơ sở y tế do ngân sách nhà nước cấp kinh phí.

b) Thủ trưởng các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra tại các đơn vị mình và chỉ đạo công tác kiểm tra, tự kiểm tra của đơn vị cấp dưới trực thuộc.

c) Đối với những vi phạm được phát hiện trong công tác kiểm tra, thủ trưởng đơn vị phải kịp thời khắc phục, xử lý hoặc đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền có biện pháp xử lý. Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị để xảy ra lãng phí.

6. Đẩy mạnh cải cách hành chính, hiện đại hóa quản lý; kiên quyết đấu tranh có hiệu quả đối với hành vi gây thất thoát, lãng phí; gắn THTK, CLP với công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan trong THTK, CLP:

a) Tăng cường công tác chỉ đạo việc thực hiện cải cách hành chính của các cấp, các ngành gắn với THTK, CLP trong các lĩnh vực. Thực hiện có hiệu quả hiện đại hóa quản lý hành chính nhà nước thông qua việc hoàn thiện và hiệu quả hoạt động của mạng thông tin điện tử hành chính của Chính phủ trên Internet. Tập trung lựa chọn, cung cấp trên môi trường điện tử các thủ tục hành chính có nhu cầu lớn, liên quan đến nhiều hoạt động của người dân, doanh nghiệp kết nối, tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia. Tiếp tục rà soát, cắt giảm triệt để các thủ tục hành chính còn chồng chéo, vướng mắc, không cần thiết trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh của cơ quan mình, khẩn trương ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong năm 2022.

b) Triển khai có hiệu quả pháp luật về THTK, CLP; đề ra các biện pháp cụ thể để tăng cường tính công khai, minh bạch, trách nhiệm trong hoạt động công vụ; tăng cường các hình thức tiếp nhận thông tin phát hiện lãng phí và nghiêm túc xử lý các thông tin phát hiện lãng phí theo quy định.

c) Tăng cường phối hợp giữa các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong công tác THTK, CLP; phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể để nâng cao hiệu quả THTK, CLP; phát huy vai trò giám sát của các tổ chức, đoàn thể trong cơ quan để kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm về THTK, CLP.

7. Thực hiện nghiêm các kiến nghị của kiểm toán nhà nước, thanh tra nhà nước qua các năm qua; nghiêm túc khắc phục, rút kinh nghiệm những hạn chế, thiếu sót trong công tác quản lý tài sản, ngân sách Nhà nước mà Kiểm toán Nhà nước đã kiến nghị.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Căn cứ Chương trình hành động về THTK, CLP năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh, chậm nhất sau 30 ngày kể từ ngày ban hành Thủ trưởng các Sở, ban ngành, các đơn vị thuộc tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng Chương trình THTK, CLP năm 2022 của cơ quan, đơn vị, ngành, địa phương mình; chỉ đạo việc xây dựng Chương trình THTK, CLP năm 2022 của các cơ quan, đơn vị trực thuộc. Trong đó của mỗi cấp, mỗi ngành phải cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí của cấp mình, ngành mình; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm cũng như những giải pháp, biện pháp cần thực hiện để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm đã đặt ra.

2. Các Sở, ban ngành, các đơn vị thuộc tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm chỉ đạo, quán triệt các nội dung sau:

a) Xác định cụ thể trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong việc thực hiện kiểm tra, kịp thời làm rõ lãng phí khi có thông tin phát hiện để xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân trong phạm vi quản lý có hành vi lãng phí.

b) Đẩy mạnh việc hoàn thiện hệ thống định mức, tiêu chuẩn, chế độ làm cơ sở THTK, CLP; thực hiện công khai trong THTK, CLP, đặc biệt là công khai các hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí.

c) Thực hiện nghiêm túc việc công khai các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 5 Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013, nhất là công khai các hoạt động quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, vốn và tài sản nhà nước, lao động, thời gian lao động và tài nguyên; các hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí sau khi cơ quan có thẩm quyền ra quyết định xử lý.

d) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình THTK, CLP trong năm 2022; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về THTK, CLP và việc thực hiện Chương trình THTK, CLP trong phạm vi quản lý.

#### **3. Chế độ báo cáo:**

a) Báo cáo theo đề cương và phụ lục số 01, số 02, số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 84/2014/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật THTK, CLP; các biểu mẫu tại Thông tư số 129/2017/TT-BTC ngày 04 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định tiêu chí đánh giá kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi thường xuyên; Hướng dẫn số 2247/HD-STC ngày 20 tháng 8 năm 2018 của Sở Tài chính và được tổng hợp chung vào báo cáo năm của đơn vị.



b) Thời điểm lấy số liệu báo cáo:

- Đối với báo cáo 6 tháng đầu năm, số liệu cập nhật đến ngày 30 tháng 4 năm 2022 và ước thực hiện đến 30 tháng 6 năm 2022.

- Đối với báo năm, số liệu cập nhật đến ngày 30 tháng 10 năm 2022 và ước thực hiện đến 31 tháng 12 năm 2022.

c) Sở Tài chính có trách nhiệm tổng hợp, dự thảo báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả THPTK, CLP 6 tháng đầu năm, cả năm để trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại các kỳ họp định kỳ và báo cáo Bộ Tài chính theo quy định.

4. Chủ tịch, Giám đốc các Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập có trách nhiệm tổ chức xây dựng và thực hiện Chương trình THPTK, CLP năm 2022 của đơn vị mình, đảm bảo phù hợp với Chương trình THPTK, CLP của Ủy ban nhân dân tỉnh, trong đó, cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm và những giải pháp, biện pháp cần thực hiện để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm đã đặt ra trong năm 2022.

5. Sở Tài chính thực hiện công tác giám sát, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai, thực hiện các quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của các Sở, ngành, địa phương.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Tài chính*) xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

---